

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mười

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Ông Y Míp Niê

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 26/6/1991 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn P; Sinh ngày: 21/4/2003; tại tỉnh Đ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: TDP 2B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Nguyễn S (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 24/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù. Ngày 16/01/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Có 03 tiền sự. Ngày 05/4/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn E ra Quyết định số 35/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, thời hạn 03 tháng, ngày 06/7/2018 chấp hành xong; Ngày 28/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện E ra Quyết định xử lý hành chính số 04/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 24/10/2019; Ngày 01/02/2021 bị UBND thị trấn E ra Quyết định

số 15/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, thời hạn 03 tháng (Quyết định này chưa thi hành).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hồ Nghĩa A, sinh năm 1985 - vắng mặt.

Trú tại: Thôn 4, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Duy T, sinh năm 1972 - vắng mặt

Trú tại: Thôn 10, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1988 - vắng mặt

Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1989 - vắng mặt

Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 17/10/2022, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H3-2888 đi từ thị trấn E đến huyện K để tìm những công trình xây dựng xin nhận làm thợ sơn. Khi đến khu vực gần nhà anh Hồ Văn Q đang xây dựng chưa hoàn thành, P quan sát không thấy có người trông coi nên P đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. P dựng xe đi bộ vào khu vực phòng khách nhà anh Q, P thấy 02 bộ giàn giáo dùng để xây nhà cho anh Q đang dựng ở sát tường phía bên trái phòng khách nên lần lượt khiêng 02 bộ giàn giáo lên xe mô tô. Lúc này, anh Q đang câu cá phía sau nhà thấy camera có tiếng chuông báo động nên mở điện thoại xem, thì thấy P đang bỏ giàn giáo lên xe. Anh Q hỏi qua camera “lấy giàn giáo đi đâu đó” thì P không trả lời mà điều khiển xe đi. Anh Q chạy lên nhưng không kịp nên gọi điện thoại báo cho anh A về việc có người lấy giàn giáo của anh A. Sau khi lấy được 02 bộ giàn giáo P điều khiển xe đi đến huyện K, rồi đem bán 02 bộ giàn giáo cho anh Lê Duy T là tiệm thu mua phế liệu, tại thôn 10, xã P, huyện K được số tiền 420.000 đồng và sau đó đã tiêu xài hết. Đến khoảng 14 giờ ngày 23/10/2022, P bị anh Hồ Văn Q và anh Nguyễn Đức Q phát hiện khi đang điều khiển xe trên đường nên đã giữ P lại đồng thời trình báo Công an xã P. Quá trình điều tra Nguyễn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã xác định được 02 bộ giàn giáo mà Nguyễn P đã trộm cắp là của anh Hồ Nghĩa A (người nhận xây nhà cho anh Q).

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ xe mô tô BKS 47H3-2888, số khung FT100Y-000808857, số máy 50FMG3Y-0083007 mà P đã sử dụng để đi trộm cắp. Đối với 02 bộ giàn giáo Nguyễn P đã trộm cắp của anh Hồ Nghĩa A, sau khi P đem

đến bán cho anh Lê Duy T, anh T đã bán lại cho người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 02 bộ giàn giáo xây dựng bằng sắt, mỗi bộ 02 khung sắt, kích thước (1,7x1,3)m, mua vào tháng 10/2020, đã qua sử dụng có tổng giá trị 1.065.000 đồng.

Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 1.065.000 đồng.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nguyễn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Nguyễn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: : Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hồ Nghĩa A giá trị 02 bộ giàn giáo là 1.065.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 47H3-2888, số khung FT100Y-000808857, số máy 50FMG3Y-0083007 mà P đã sử dụng để đi trộm cắp. Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Ngày 29/6/2021, Nguyễn P đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 17/10/2022, tại nhà anh Hồ Văn Q, thuộc thôn 6, xã P, huyện K, tỉnh Đ, Nguyễn P đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 02 bộ giàn giáo xây dựng bằng sắt của anh Hồ Nghĩa A. Tài sản có tổng giá trị là 1.065.000 đồng.

Như vậy, hành vi mà bị cáo Nguyễn P thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được xem xét áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận, theo đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.065.000 đồng (giá trị 02 bộ giàn giáo).

[7]. Đối với anh Lê Duy T, là người mua 02 bộ giàn giáo của Nguyễn P, khi bán P không nói rõ cho anh T biết tài sản trên là do P trộm cắp mà có nên hành vi của anh T không xem xét xử lý hình sự.

[8]. Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 47H3-2888, số khung FT100Y-000808857, số máy 50FMG3Y-0083007 mà P sử dụng để đi trộm cắp. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Nguyễn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (24/10/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn P phải bồi thường cho anh Hồ Nghĩa A số tiền 1.065.000 đồng.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 BLDS để tính lãi suất đối khoản tiền chậm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy